

Thông báo đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025

Thực hiện Kế hoạch hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ngày 11/02/2025 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành thông báo số 235/TB-SKHCN đến quý tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025.



Các Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nhận Giải thưởng Chất lượng Quốc gia tại Lễ trao giải GTCLQG tháng 12/2024 tại TP. Hà Nội

Trong số này:

- Thông báo của một số nước thành viên WTO
- Danh mục thông báo của một số nước thành viên WTO
- Đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia 2025
- Danh sách Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật mới ban hành
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Thông báo của Hàn Quốc về Hóa chất

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/KOR/1263 ngày 13/02/2025, Bộ Môi trường Hàn Quốc thông báo Dự thảo sửa đổi một phần Nghị định thi hành Luật Đăng ký và Đánh giá Chất hóa học; (23 trang, bằng tiếng Hàn) A. Tiêu chí chỉ định chất nguy hại [Điều 3 & Phụ lục 1 của Nghị định thực thi đã sửa đổi] - Định nghĩa về "chất nguy hại cấp tính đối với con người", "chất nguy hại mãn tính đối với con người" và "chất nguy hại sinh thái"



mới được đưa vào Đạo luật về Đăng ký và Đánh giá các Chất hóa học (sau đây gọi là "Đạo luật") Theo đó, Nghị định thực thi đã sửa đổi nêu rõ tiêu chí chỉ định ba loại chất nguy hại này. B. Cơ sở pháp lý thành lập Ủy ban đánh giá mối nguy hiểm là cơ quan chuyên môn phụ của Ủy ban đánh giá hóa chất [Điều 7 của Nghị định thực thi sửa đổi] C. Sửa đổi thuật ngữ theo Luật sửa đổi [Điều 11, Điều 20-2, Điều 27 và Điều 31 của Nghị định thực thi sửa đổi] - Trong Luật, Điều 2(6) được sửa đổi, Điều 2(6-2) và Điều 2(6-3) được chèn mới, và Điều 2(10) bị xóa. Theo đó, các thuật ngữ trong các điều khoản có liên quan của Nghị định thực thi cũng được sửa đổi theo Luật sửa đổi. D. Do Điều 19-3 và Điều 42(3) mới được đưa vào Đạo luật, các chất hóa học được công nhận là cần thiết phải đánh giá nguy cơ sẽ được thêm vào Nghị định thực thi đã sửa đổi. [Điều 16 của Nghị định thực thi đã sửa đổi] E. Nghị định thực thi đã sửa đổi nêu phạm vi dữ liệu rộng hơn có thể được tiết lộ ngay cả khi yêu cầu bảo vệ dữ liệu theo Điều 45 của Đạo luật. [Điều 30 của Nghị định thực thi đã sửa đổi] F. Các điều khoản liên quan đến việc ủy quyền hoặc giao phó thẩm quyền đã được sửa đổi. Để hợp nhất các công việc liên kết của các cơ quan khác nhau thành một cơ quan, Tổng công ty Môi trường Hàn Quốc (KECO) Trang 3 THÔNG TIN CẢNH BÁO báo cáo về việc chỉ định hoặc sa thải đại diện (OR), sau đó ban hành thông báo.

Mục đích của thông báo nhằm Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Bảo vệ đời sống, sức khỏe của động vật hoặc thực vật. Hạn góp ý là 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thông báo của Uganda về bánh mì làm từ sắn

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/UGA/417 ngày 13/02/2025, Cơ quan quản lý Tiêu chuẩn Quốc gia Uganda thông báo dự thảo DUS DARS 853:2024, Bánh mì sắn — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên. Ngôn ngữ: Tiếng Anh. Số trang: 16. Bản dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này nêu rõ các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bánh mì sắn, dùng cho mục đích tiêu dùng của con người. Lưu ý: Bản dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.

Mục đích của thông báo nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm. Hạn góp ý là ngày 14/4/2025.

Nguồn: TBT Quảng Ngãi tổng hợp


www.epingalert.org

DANH MỤC THÔNG BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Vấn đề thông báo
01	Cộng đồng Châu Âu	Dịch vụ y tế; thực phẩm
02	Kenya	Dầu thực vật
03	Nhật	Các chất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương
04	Philippines	Dược phẩm
05	Ucraina	Đồ uống không cồn
06	Anh	Mỹ phẩm
07	Nhật Bản	Đóng gói sản phẩm
08	Hàn Quốc	Thực phẩm
09	Trung Quốc	Phụ gia thức ăn chăn nuôi
10	Hàn Quốc	Hóa chất
11	Ấn Độ	Cây trồng
12	Uganda	Bột tổng hợp, Bột sắn

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH

STT	Ký hiệu	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
01	QCVN 14:2025/BTN MT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung	28/02/2025	01/9/2025
02	QCVN 40:2025/BTN MT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải công nghiệp	28/02/2025	01/9/2025
03	QCVN 62:2025/BTN MT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải chăn nuôi	28/02/2025	01/9/2025
04	QCVN 97:2025/BGT VT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị nâng trên các công trình biển	14/02/2025	20/8/2025
05	QCVN 01:2025/BTN MT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người.	12/02/2025	12/8/2025
06	QCVN 03:2025/BGT VT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kiểm tra và đóng tàu biển cỡ nhỏ	11/02/2025	01/9/2025
07	QCVN 127:2025/BG TVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa cao tốc	06/02/2025	01/9/2025
08	QCVN 09:2025/BCA	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia	05/02/2025	10/8/2025
09	QCVN 126:2025/BG TVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống đẩy bằng động cơ điện lắp đặt trên phương tiện thủy nội địa	23/01/2025	01/8/2025

10	QCVN 72:2025/BGT VT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa	08/01/2025	01/8/2025
11	QCVN 135:2024/BT TTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị Camera giám sát sử dụng giao thức Internet - Các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản	31/12/2024	15/2/2025
12	QCVN 126:2021/BTT TT/SD1:2024	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 5G - Sửa đổi 1:2024	31/12/2024	01/8/2025
13	TCVN 14296- 1:2025	Phích cắm, ổ cắm, phích nối dùng cho xe điện và ổ nối vào xe điện – Sạc điện có dây dùng cho xe điện – Phần 1: Yêu cầu chung.	22/01/2025	22/01/2025
14	TCVN 14296- 2:2025	Phích cắm, ổ cắm, phích nối dùng cho xe điện và ổ nối vào xe điện – Sạc điện có dây dùng cho xe điện – Phần 2: Yêu cầu tương thích về kích thước đối với phụ kiện dạng chân cắm và dạng ống tiếp xúc AC.	22/01/2025	22/01/2025
15	TCVN 14296- 3:2025	Phích cắm, ổ cắm, phích nối dùng cho xe điện và ổ nối vào xe điện – Sạc điện có dây dùng cho xe điện – Phần 3: Yêu cầu tương thích về kích thước đối với bộ nối xe điện dạng chân cắm và dạng ống tiếp xúc DC và AC/DC.	22/01/2025	22/01/2025
16	TCVN 14296- 3-1:2025	Phích cắm, ổ cắm, phích nối dùng cho xe điện và ổ nối vào xe điện – Sạc điện có dây dùng cho xe điện – Phần 3-1: Phích nối dùng cho xe điện, ổ nối vào xe điện và cụm cáp dùng cho sạc điện DC được thiết kế để sử dụng với hệ thống quản lý	22/01/2025	22/01/2025

		nhiệt.		
17	TCVN 14296-4:2025	Phích cắm, ổ cắm, phích nối dùng cho xe điện và ổ nối vào xe điện – Sạc điện có dây dùng cho xe điện – Phần 4: Yêu cầu tương thích về kích thước và tính đối lẫn đối với các phụ kiện dạng chân cắm và dạng ống tiếp xúc DC dùng cho các ứng dụng Cấp II hoặc Cấp III.	22/01/2025	22/01/2025
18	TCVN 14296-6:2025	Phích cắm, ổ cắm, phích nối dùng cho xe điện và ổ nối vào xe điện – Sạc điện có dây dùng cho xe điện – Phần 6: Yêu cầu tương thích về kích thước đối với các bộ nối xe điện dạng chân cắm và dạng ống tiếp xúc DC được thiết kế để sử dụng cho thiết bị cấp điện một chiều cho EV có bảo vệ dựa vào sự phân cách về điện.	22/01/2025	22/01/2025

Nguồn: TBT Quảng Ngãi tổng hợp

Thông báo đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025

GTCLQG là giải thưởng cấp Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh. Giải thưởng vừa là mục tiêu, vừa là công cụ để các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa của mình.

Các tổ chức, doanh nghiệp đạt GTCLQG được phép thông báo, tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức giới thiệu khác về đơn vị mình, được sử dụng biểu tượng của GTCLQG trên sản phẩm, ấn phẩm của tổ chức, doanh nghiệp. Tổ chức, doanh nghiệp đạt Giải Vàng chất lượng quốc gia được Bộ Khoa học và Công nghệ đề cử tham dự các giải thưởng chất lượng khu vực và quốc tế. Các tổ chức, doanh nghiệp đạt giải được ưu tiên vay vốn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ ở các bộ, ngành, địa phương và các quỹ khác theo quy định của pháp luật; ưu tiên tham gia các chương trình, dự án cấp quốc gia về phát triển, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng.

Các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham dự GTCLQG phải đáp ứng các điều kiện: Có tư cách pháp nhân; đã hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên tục tại Việt Nam và không vi phạm các quy định của pháp luật trong thời gian ít nhất 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham dự GTCLQG. Tổ chức, doanh nghiệp đã đạt

GTCLQG không hạn chế số lần và thời gian tham dự. Tổ chức, doanh nghiệp đã đạt Giải Vàng Chất lượng quốc gia thì sau 02 năm kể từ năm được Thủ tướng Chính phủ tặng Giải Vàng Chất lượng quốc gia được tiếp tục tham dự lại GTCLQG.

GTCLQG được đánh giá theo 07 tiêu chí:

Vai trò của lãnh đạo (120 điểm); chiến lược hoạt động (85 điểm); chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường (85 điểm); đo lường, phân tích và quản lý tri thức (90 điểm); quản lý nguồn nhân lực (85 điểm); quản lý quá trình hoạt động (85 điểm); kết quả hoạt động (450 điểm).

Tổng điểm tối đa của 7 tiêu chí: 1000 điểm

GTCLQG bao gồm:

- Giải Vàng Chất lượng quốc gia (đạt từ 800 điểm trở lên).
- Giải thưởng Chất lượng quốc gia (đạt từ 600 điểm trở lên).

Tổ chức, doanh nghiệp đạt giải được nhận cúp GTCLQG, giấy chứng nhận của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tổ chức, doanh nghiệp đạt Giải Vàng Chất lượng Quốc gia được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

Hồ sơ đăng ký tham dự gồm

- a. Đơn đăng ký tham dự GTCLQG (có mẫu Đơn đăng ký kèm theo);
- b. Báo cáo giới thiệu chung về tổ chức, doanh nghiệp;
- c. Báo cáo tự đánh giá theo 07 tiêu chí của GTCLQG;
- d. Tài liệu chứng minh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp), chứng chỉ hoặc tài liệu liên quan;
- đ. Tài liệu chứng minh về sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa chính với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp);
- e. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt và các kết quả quan trắc hằng năm hoặc báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định của pháp luật trong 03 năm gần nhất (bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp);
- g. Xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động hằng năm trong 03 năm gần nhất (bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp);
- h. Bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp) các tài liệu khác về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất (nếu có).

- Thời gian đăng ký tham dự GTCLQG: Kể từ ngày thông báo đến hết ngày **31/3/2025**. Thời gian nhận đầy đủ hồ sơ tham dự GTCLQG: Đến hết ngày **30/6/2025**.

Điện thoại: 0255.8556014

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt

Ngày 14/2/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 25:2025/BKHCN về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2025.



Phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật này chỉ bao gồm các loại thiết bị điện được thiết kế để lắp đặt trong hệ thống phân phối điện đến 440 V xoay chiều của các công trình dân dụng.

Các loại thiết bị điện sau không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này: Các thiết bị điện phòng nổ quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; Ổ cắm điện, phích cắm điện, bộ chuyển đổi ổ cắm, bộ dây nguồn nối dài có dòng điện danh định lớn hơn 32 A; Công tắc điện có dòng điện danh định lớn hơn 20 A; Các loại công tắc điện được thiết kế để lắp đặt trong thiết bị điện; Áp tô mát có dòng điện danh định lớn hơn 63 A; Các thiết bị điện không thuộc phạm vi áp dụng của các tiêu chuẩn tương ứng nêu trong Danh mục thiết bị điện.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Quy định về kỹ thuật, thiết bị điện phải phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng nêu trong Danh mục thiết bị điện. Đối với các yêu cầu thử nghiệm có liên quan đến điều kiện khí hậu thì áp dụng điều kiện khí hậu nhiệt đới.

Quy định về quản lý, thiết bị điện sản xuất trong nước phải được công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này và được gắn dấu hợp quy trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Thiết bị điện nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa thông qua việc xem xét hoạt động công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này và gắn dấu hợp quy trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

Công bố hợp quy cho thiết bị điện phải dựa trên kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức chứng nhận được chỉ định.

Sử dụng phương thức đánh giá sự phù hợp là phương thức 7 hoặc phương thức 5 để thực hiện chứng nhận hợp quy cho các thiết bị điện quy định tại phụ lục A của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này. Sử dụng phương thức đánh giá sự phù hợp là phương thức 1 để thực hiện chứng nhận hợp quy cho các thiết bị điện quy định tại Phụ lục B của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

Giấy chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7 chỉ có giá trị đối với lô hàng đã được chứng nhận hợp quy. Giấy chứng nhận hợp quy theo Phương thức 1 hoặc Phương thức 5 có hiệu lực không quá 3 năm kể từ ngày phát hành Giấy chứng nhận.

Quy định về thử nghiệm, thử nghiệm phục vụ chứng nhận hợp quy được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định hoặc thừa nhận theo quy định tại Điều 3.8 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

Khuyến khích các tổ chức thử nghiệm xây dựng mẫu kết quả thử nghiệm điển hình dựa trên IECEE Test Report Form. Kết quả thử nghiệm điển hình phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau: Đầy đủ nội dung thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này; Các ảnh màu chụp bên ngoài, bên trong và nhãn của sản phẩm. Ảnh chụp phải thể hiện hình dạng, kết cấu, phân bố linh kiện và chi tiết các linh kiện, bộ phận quan trọng đối với sự an toàn của sản phẩm; Danh mục các linh kiện chính thể hiện rõ tên linh kiện, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật, dấu chứng nhận in trên linh kiện và số giấy chứng nhận phù hợp đã cấp cho linh kiện này (nếu có); Mô tả các chi tiết khác biệt của kiểu sản phẩm trong họ sản phẩm và

phân tích lý do tại sao mẫu được chọn thử nghiệm là mẫu đại diện cho họ sản phẩm nếu thử nghiệm điển hình trên họ sản phẩm./.

Nguồn: Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Cục Quản lý Môi trường y tế – Bộ Y tế biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024.



Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT thay thế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định mức giới hạn các thông số chất lượng đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này áp dụng đối với: Đơn vị cấp nước; đơn vị sử dụng nước; đơn vị, hộ gia đình tự khai thác sử dụng; các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch hoặc cơ quan y tế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện ngoại kiểm, kiểm tra, giám sát; các phòng thử nghiệm và tổ chức công nhận các thông số chất lượng nước.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này không áp dụng đối với nước uống trực tiếp tại vòi, nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai được sử dụng với mục đích giải khát, nước sản xuất ra từ các bình lọc nước, hệ thống lọc nước và các loại nước không dùng cho mục đích sinh hoạt.

Về quy định về quản lý, phương pháp lấy mẫu, phương pháp thử: Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này; Ngoài các phương pháp quy định tại khoản 1 Điều này, chấp nhận kết quả từ các thiết bị quan trắc tự động, liên tục chất lượng nước sạch đáp ứng yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu đối với phòng thử nghiệm chất lượng nước sạch: Việc thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm được công

nhận phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025; Phương tiện đo sử dụng trong thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch (kể cả phương tiện đo hiện trường) phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. Trong toàn bộ thời gian quy định của chu kỳ kiểm định, đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phải được duy trì trong suốt quá trình sử dụng.

Công bố hợp quy: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Về tổ chức thực hiện, Cục Quản lý Môi trường y tế chủ trì, phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện và có trách nhiệm kiến nghị Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này phù hợp với yêu cầu quản lý. Bộ Y tế, Sở Y tế chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các phòng thử nghiệm chất lượng nước sạch theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

Đơn vị cấp nước; đơn vị sử dụng nước; đơn vị, hộ gia đình tự khai thác sử dụng trên toàn lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này; Các phòng thử nghiệm chất lượng nước sạch theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Y tế, Sở Y tế về việc tuân thủ các quy định tại Điều 6 của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này; Trong trường hợp các phương pháp thử và các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản pháp luật mới.

Nguồn: Vietq.vn

Kính gửi: Quý bạn đọc!

TBT Quảng Ngãi có nhiệm vụ thông báo hồi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Trong khuôn khổ Bản tin này, chúng tôi đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin cũng được đăng tải trên website: <http://skh.quangngai.gov.vn/>. Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc và theo dõi.

Email: tbtquangngai@gmail.com ĐT: 0255 8556004